

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 12 - 2017.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Giáo Khoa;
2. Ông Trần Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXX- ST ngày 20 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Chị T - Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- Bị đơn: Anh V – Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị T và bị đơn anh V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Chị T khai sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính, bên cạnh đó anh V có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến thường xuyên cãi vã, có lúc anh V đánh chị T. Sự việc kéo dài, chị T nhận thấy tình cảm đã hết nên xin được ly hôn anh V.

Anh V khai vợ chồng không có xích mích mâu thuẫn gì lớn, chỉ thỉnh thoảng cãi vã vặt vãnh và đôi lúc tức giận anh có đánh chị T. Nay, anh V không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ để cùng nhau nuôi các con. Tại phiên tòa, anh V nhận thấy tình cảm đã hết nên thống nhất ly hôn chị T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Đ – sinh ngày 19/8/2011, M – sinh ngày 19/9/2014. Chị T xin được nuôi các con, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng/con (*Hai triệu đồng*). Anh V xin được nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh V; Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục nuôi con chung, anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định; Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 24 tháng 11 năm 2009, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T, anh V có mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi vã. Giữa năm 2017, chị T có làm đơn xin ly hôn anh V. Sau đó, được Tòa án hòa giải, động viên, chị T đã rút đơn về để chung sống với anh V. Nhưng sau khi rút đơn, hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh V.

[2] Về con chung: Xét thấy các con chung còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và lâu nay do chị T nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị T. Do đó, để đảm bảo cho cháu Đ, M phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của chị T: Giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung Đ, M.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng/con (*Hai triệu đồng*).

Xét thấy khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và anh V làm nghề lái xe, có sức khỏe, có thu nhập, đủ khả năng cấp dưỡng nên anh V

phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng mà chị T đưa ra cao so với thu nhập bình quân của người lao động. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu của chị T: Buộc anh V cấp dưỡng nuôi 02 con chung (Đ, M) số tiền 1.000.000đ/tháng/con (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2017 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí DSST: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Bị đơn anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh V.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung tên là Đ – sinh ngày 19/8/2011, M – sinh ngày 19/9/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung (Đ, M) số tiền 1.000.000đ/tháng/con (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2017 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại phiếu thu số AA/2015/0003932 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị T đã nộp xong.

+ Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đ;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên toà

Lê Thanh Huệ

